

Số: 432/2026/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 362/2026/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Ngọc A** - Sinh ngày 07/10/1982; Số Căn cước công dân: 044082000285; Nơi thường trú: **Tiểu khu T, xã Đ, tỉnh Quảng Trị**; Nơi ở: **Thôn L, xã Q, thành phố Hà Nội**.

Bị đơn: Chị **Lưu Thị H** - Sinh ngày 12/3/1987; Số Căn cước công dân: 034187019136; Nơi thường trú: **Thôn L, xã Q, thành phố Hà Nội**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Lê Ngọc A** và chị **Lưu Thị H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh **Ngọc A** và chị **H** có 03 con chung là **Lê Quang M**, sinh ngày 13/10/2012; **Lê Ngọc H1**, sinh ngày 26/02/2020 và **Lê Thị Ngọc H2**, sinh ngày 16/02/2022. Khi ly hôn, anh **Ngọc A** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Lê Quang M** và **Lê Ngọc H1**, chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Lê Thị Ngọc H2** cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của **T** ỏn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **H**, anh **Ngọc A** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh **Ngọc A** tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh **Ngọc A** đã nộp theo biên lai thu số 0007998 ngày 03.4.2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh **Ngọc A** được trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Hà Nội;
- UBND xã Đồng Lê, Quảng Trị;
- (Số ĐKKH:42/2010).
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hải Yến

